TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 24/01/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đô và bà Võ Thị Thanh Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có đơn xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Xuân L, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

Chị Phan Thị L và anh Trịnh Xuân L đăng ký kết hôn ngày 02/12/2011 tại UBND xã N. Anh chị kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đến tháng 11/ 2019 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, lý do anh Lthường xuyên gây chuyện, chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị L. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Song giải quyết cho hôn với anh Lợi. Về con chung: Chị L và anh Lcó hai con chung là Trịnh Xuân L, sinh ngày 17/8/2012 và Trịnh Xuân Đ, sinh ngày 03/11/2015. Chị L có nguyện vọng trực tiếp

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cong chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản phiên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, anh Lvà chị L đã thỏa thuận: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Trịnh Xuân L thuận tình ly hôn; về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trinh Xuân L và chị Phan Thị L thỏa thuận giao con chung là Trịnh Xuân L, sinh ngày 17/8/2012 và Trịnh Xuân Đ, sinh ngày 03/11/2015 cho chị Phan Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh L không đồng ý ký tên vào các biên bản thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L được ly hôn anh Trịnh Xuân L.

Về con chung: Giao con Trịnh Xuân Lộc, sinh ngày 17/8/2012 và Trịnh Xuân Đạt, sinh ngày 03/11/2015 do chị L đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Chị L và anh Lkhông yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phan Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Trịnh Xuân L trú tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Anh Trịnh Xuân L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị L và anh Trịnh Xuân L đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị L và anh Lthường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống. Hiện nay chị L và anh L đang sống ly thân, chị L có nguyện vọng được ly hôn với anh Lvà được anh L đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh L là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị L ly hôn anh L.

[3]. *Về con chung:* Đối với cháu Trịnh Xuân L, sinh ngày 17/8/2012 và Trịnh Xuân Đ, sinh ngày 03/11/2015 do chị L đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cháu L có nguyện vọng được tiếp tục được ở với mẹ và được anh L đồng ý. Do đó, việc giao cháu L, cháu Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh L không yêu cầu nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Phan Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L được ly hôn anh Trịnh Xuân L (Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 09/11/2011 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chấm dứt hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao con Trịnh Xuân L, sinh ngày 17/8/2012 và Trịnh Xuân Đ, sinh ngày 03/11/2015 cho chị Phan Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

3. Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001012 ngày 06 tháng 10 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Phan Thị Trúc Linh